

Số: 261 /KH- MNCT

Cần Giờ, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
VỀ THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào công văn số 7054/UBND ngày 24 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện.

Trường Mầm non Cần Thạnh xây dựng kế hoạch về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập như sau:

I. THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC:

1. Nội dung thu, mức thu:

1.1. Thu học phí:

- Cấp học Nhà trẻ: 120.000 đ/học sinh/tháng
- Cấp học Mẫu giáo: 100.000đ/học sinh/tháng
- Trẻ Mầm non 5 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01/09/2024)

1.2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/07/2024 và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021

1.2.1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND:

1.2.1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)

- Mức thu: 115.000đ/hs/tháng
- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.1.2. Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng):

- Mức thu: 79.000đ/hs/ tháng
- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.1.3. Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, NQ04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021)

- Mức thu: 52.000đ/hs/tháng
- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.1.4. Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (học sinh/ năm học)

- Mức thu: 23.000đ/hs/năm học
- Hình thức thu: 1 lần vào đầu năm học

1.2.2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021:

- Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

1.2.2.1. Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (học sinh / tháng):

- Mức thu: 230.000đ/hs/tháng
- Hình thức: Thu từng tháng trong năm học.

- Các khoản thu cho cá nhân:

1.2.2.2. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm):

- Mức thu: 132.000đ/hs/năm học
- Hình thức: Thu 1 lần vào đầu năm học.

1.2.2.3. Tiền học phẩm (học sinh/năm):

- Lớp Cháo-Cơm nát: 8.000đ/hs/năm học
- Lớp Cơm thường: 8.000đ/hs/năm học
- Lớp Mầm: 4.000đ/hs/năm học
- Lớp Chồi: 4.000đ/hs/năm học
- Lớp Lá: 4.000đ/hs/năm học
- Hình thức: Thu 1 lần vào đầu năm học.

1.2.2.4. Tiền học liệu (học sinh/năm):

- Lớp Cháo-Cơm nát: 10.000đ/hs/năm học
- Lớp Cơm thường: 68.000đ/hs/năm học
- Lớp Mầm: 76.000đ/hs/năm học
- Lớp Chồi: 112.000đ/hs/năm học
- Lớp Lá: 120.000đ/hs/năm học
- Hình thức: Thu 1 lần vào đầu năm học.

1.2.2.5. Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày)

- Mức thu: 35.000đ/hs/ngày (bao gồm gas, điện, nước)

- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.2.6. Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)

- Mức thu: 6.000đ/hs/ngày (bao gồm gas, điện, nước)

- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.2.7. Tiền nước uống (học sinh/tháng)

- Mức thu: 6.000đ/hs/tháng

- Hình thức thu: từng tháng trong năm học.

1.2.3. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, nhà trường tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Tiếp tục thực hiện quy định tại công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

1.2.4. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập.

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa theo các văn bản như sau:

- Căn cứ công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21/03/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

- Căn cứ công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09/05/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ mẫu giáo;

- Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 31/05/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về Quyết định phê duyệt chương trình Giảm nghèo bền vững huyện Cần Giờ giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ công văn số 1336/GDDĐT ngày 28/08/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc thực hiện miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh năm học 2024-2025;

- Căn cứ công văn số 1337/GDDĐT ngày 28/08/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc thực hiện chế độ hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo học tại các trường mầm non huyện Cần Giờ năm học 2024-2025.

2. Nội dung chi và mức chi.

2.1. Sử dụng học phí:

- Toàn bộ 100% học phí được để lại đơn vị và sử dụng cho các nội dung sau:
+ Trích tối thiểu 40% trên số thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương.
+ Thực hiện nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn tại Công văn số 13579/CT-TTHT ngày 19 tháng 10 năm 2020, Công văn số 7910/CTTPHCM-TTHT ngày 01/10/2021 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nhà trường có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi theo quy định và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2. Sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND:

2.2.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)

- Trích nộp thuế theo quy định, số còn lại chi như sau:
- Chi 70% GV giảng dạy học bán trú, BGH, công nhân viên (trên số tiền thu được): Hiệu Trưởng chia theo hệ số 1.2; Phó Hiệu Trưởng, giáo viên, nấu ăn, kế toán, y tế kiêm văn thư, bảo vệ,... chia theo hệ số 1.1 (kể cả hợp đồng khoán làm cả ngày, NĐ 111)
- Chi 30% bổ sung hoạt động gồm:
 - + Chi tiền để mua các chất tẩy rửa, đồ dùng phục vụ công tác vệ sinh trẻ, lớp học, phòng học như: Nhang muỗi, giấy cuộn vệ sinh, giấy bàn ăn, nước rửa chén, nước lau sàn, chai xịt muỗi, dầu khuynh diệp, nước lau kiếng, xà phòng rửa tay, xà phòng giặt khăn, nước tẩy rửa bồn cầu, nước xả thơm khăn (comfor).....
 - + Chi tiền điện, nước vệ sinh môi trường.

- + Chi mua vật tư liên quan đến học sinh bán trú
- + Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, CCDC phục vụ công tác bán trú
- + Chi phí thuê mướn lao động phục vụ công tác bán trú.
- + Chi mua vật dụng vệ sinh và thiết bị phục vụ bán trú.

2.2.2. Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng):

- Trích nộp thuế theo quy định, số còn lại chi như sau:
- Chi 100% tiền công phục vụ dịch vụ ăn sáng / tổng thu tiền công thực tế thu cho đội ngũ CB-GV-NV
 - + 98% Chia đều cho đội ngũ CB-GV-NV (kể cả nhân viên nấu ăn)
 - + 2% chia bộ phận trực tiếp nấu ăn cho trẻ.

2.2.3. Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, NQ04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021)

- Chi 100% tiền công phục vụ cho nhân viên nuôi dưỡng.

2.2.4. Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (học sinh/ năm học)

- Chi 100% cho khám sức khỏe học sinh

2.3. Sử dụng các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021:

2.3.1. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

2.3.1.1 Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (học sinh / tháng):

- Trích nộp thuế theo quy định, số còn lại chi như sau:
- 80%: Chi trả cho trung tâm theo hợp đồng
- 5% : Chi trả cho giáo viên trợ giảng
- 5%: Chi cho công tác quản lý
- 10%: Chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước, hoạt động chuyên môn.

2.3.2. Các khoản thu cho cá nhân:

2.3.2.1. Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm):

Sử dụng tiền thu được để chi thay mới, bổ sung một phần trong danh mục thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú trong năm học như: Khăn, chén, tô, khay, thau, xô, nồi, chảo, bộ lau nhà, dụng cụ nhà bếp....

Thanh toán tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú đối với nơi cung cấp sau khi giao hàng, có hóa đơn chứng từ theo quy định.

2.3.2.2. Tiền học phẩm (học sinh/năm):

- Nhà trường sử dụng tiền học phẩm của cha mẹ học sinh đóng để mua các danh mục học phẩm theo báo giá và danh mục học phẩm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo thu đủ bù chi và sử dụng đúng mục đích thu. Thực hiện thông báo công khai danh mục và giá tiền học phẩm đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện thu.

2.3.2.3. Tiền học liệu (học sinh/năm):

- Nhà trường sử dụng tiền học liệu của cha mẹ học sinh đóng để mua các danh mục học liệu theo báo giá và danh mục học liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo thu đủ bù chi và sử dụng đúng mục đích thu. Thực hiện thông báo công khai danh mục và giá tiền học liệu đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện thu.

2.3.2.4. Tiền suất ăn trưa bán trú (học sinh/ngày)

- 100% tiền ăn thu của học sinh 35.000đ/ngày/hs, trong đó:

+ 31.500đ/hs/ngày: chi mua hàng hóa, thực phẩm phục vụ cho việc ăn bán trú của trẻ.

+ 3.500đ/hs/ngày: chi gas, điện, nước phục vụ cho công tác bán trú.

- Số ngày trẻ nghỉ học trong tháng sẽ được cân trừ vào tháng sau.

2.3.2.5. Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)

- 100% thu tiền ăn sáng của học sinh 6.000đ/ngày/hs dùng để chi mua hàng hóa, thực phẩm phục vụ cho việc ăn sáng.

2.3.2.6. Tiền nước uống (học sinh/tháng)

- Sử dụng tiền thu nước uống 6.000đ/tháng/hs để mua nước uống cho trẻ uống trực tiếp tại nhóm lớp.

+ Chi trả tiền nước uống theo hóa đơn thực tế

+ Chi công vận chuyển, bốc vác bình nước trong khuôn viên trường (200.000đ/người/tháng)

2.4. Đối với các khoản vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tại các cơ sở giáo dục

- Đối với những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, nhà trường tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Tiếp tục thực hiện quy định tại công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

hướng dẫn về tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

II. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

Nhà trường thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định sau:

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19/07/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/08/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

III. CÔNG TÁC HẠCH TOÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ

- Về hạch toán kế toán: thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Từ ngày 01/01/2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế: Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

IV. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục.

Đảm bảo 100% PHHS không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn...) bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời hướng dẫn cách thực hiện trên phiếu thông báo thu các khoản hàng tháng.

Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến CB-GV-NV, cha mẹ học sinh.

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích, công khai kế hoạch thu-chi đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện.

Danh mục các khoản thu-chi đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2024 – 2025 của Trường Mầm non Cần Thạnh.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Đoàn thể;
- Tổ khối trưởng;
- Các nhóm, lớp;
- Kế toán (để thực hiện)
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm